

Mục 3. Tiêu chuẩn đánh giá về kỹ thuật

Sử dụng tiêu chí đạt/ không đạt. Việc đánh giá về kỹ thuật được thực hiện theo từng phần (lô) hàng hóa mà nhà thầu tham dự.

E-HSDT được đánh giá là đáp ứng yêu cầu về kỹ thuật khi có tất cả các tiêu chí nêu tại bảng dưới đây đều được đánh giá là đạt (đối với từng phần (lô) hàng hóa).

Stt	Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt/ không đạt
1	Sự phù hợp của hàng hóa dự thầu	
	- Có đề xuất cụ thể ký mã hiệu (nếu có), nhãn hiệu theo quy định của nhà sản xuất, xuất xứ, hãng sản xuất - Có các tài liệu để chứng minh hàng hóa mà nhà thầu cung cấp đáp ứng các yêu cầu về kỹ thuật quy định tại Chương V	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
2	Đặc tính, thông số kỹ thuật của hàng hóa, tiêu chuẩn sản xuất, tiêu chuẩn chế tạo và công nghệ	
	Đáp ứng tất cả các yêu cầu về cấu hình, thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn nêu tại Mục 1, Chương V Không có hoặc Không đáp ứng 01 hoặc nhiều yêu cầu	Đạt Không đạt
3	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa	
	Giải pháp kỹ thuật, biện pháp tổ chức cung cấp, lắp đặt hàng hóa (kế hoạch hoặc cam kết hoặc thuyết minh) hợp lý, cụ thể: - Cung cấp đầy đủ thông tin về điều kiện lắp đặt, cung cấp hàng hóa phù hợp với tiến độ thực hiện gói thầu - Thông báo trước cho Chủ đầu tư ít nhất 48 giờ trước khi giao hàng; giao hàng, bàn giao vào giờ hành chính của ngày làm việc - Lắp đặt hàng hóa theo quy chuẩn kỹ thuật và hướng dẫn của nhà sản xuất	Đạt
	Không đáp ứng hoặc không hợp lý	Không đạt
4	Mức độ đáp ứng các yêu cầu về bảo hành, bảo trì	
	- Đáp ứng tất cả các yêu cầu về bảo hành, bảo trì nêu tại Mục 1, Chương V - Nhà thầu phải trình bày được kế hoạch cung cấp dịch vụ bảo hành, bảo trì Không đáp ứng 01 hoặc nhiều yêu cầu	Đạt Không đạt
5	Tiến độ cung cấp hàng hóa, thời gian giao hàng	
	≤ 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực > 90 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Đạt Không đạt
6	Đào tạo chuyển giao công nghệ	
	- Cam kết có chương trình đào tạo hướng dẫn sử dụng, bảo quản cho người sử dụng	Đạt

Stt	Nội dung đánh giá	Sử dụng tiêu chí đạt/ không đạt
	- Cam kết cung cấp đầy đủ tài liệu hướng dẫn sử dụng bằng tiếng Việt, tài liệu kỹ thuật để phục vụ việc sửa chữa, bảo dưỡng thiết bị	
	Không đáp ứng	Không đạt
	Cung cấp các dịch vụ sau bán hàng	
7	Cam kết cung cấp phụ tùng thay thế, phụ kiện, các dịch vụ kỹ thuật khi khách hàng có yêu cầu trong thời hạn ít nhất 08 năm (đối với máy chính)	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
	Tác động đối với môi trường và biện pháp giải quyết	
8	Cam kết quá trình cung cấp, lắp đặt hàng hóa và dịch vụ liên quan không có tác động hoặc ảnh hưởng đến môi trường hoặc nếu có ảnh hưởng, tác động đến môi trường, nhà thầu chịu trách nhiệm đề xuất biện pháp và giải quyết	Đạt
	Quá trình thực hiện gói thầu có tác động hoặc ảnh hưởng xấu đến môi trường nhưng không có biện pháp giải quyết, khắc phục	Không đạt
	Công bố đủ điều kiện mua bán thiết bị y tế (trong trường hợp hàng hóa dự thầu là thiết bị y tế)	
9	Nhà thầu đã hoàn thành thủ tục công bố đủ điều kiện mua bán thiết bị y tế (đối với cơ sở kinh doanh) hoặc đã hoàn thành thủ tục công bố đủ điều kiện sản xuất thiết bị y tế (đối với cơ sở sản xuất) theo quy định tại Nghị định số 98/2021/NĐ-CP ngày 08/11/2021 của Chính phủ về quản lý trang thiết bị y tế được sửa đổi, bổ sung bởi Nghị định số 07/2023/NĐ-CP ngày 03/3/2023, Nghị định số 96/2023/NĐ-CP ngày 30/12/2023 và Nghị định số 04/2025/NĐ-CP ngày 01/01/2025	Đạt
	Không đáp ứng	Không đạt
	Kết luận	
	Tất cả các nội dung trên được đánh giá “Đạt”	Đạt
	Có \geq 01 nội dung trên được đánh giá là “Không đạt”	Không đạt

Lưu ý:

- Các giấy tờ cung cấp có hiệu lực thì phải còn hiệu lực tối thiểu đến thời điểm đóng thầu.

- Nhà thầu đính kèm catalogue mô tả thông tin, thông số kỹ thuật của sản phẩm kèm theo bản dịch tiếng Việt ghi chú (trích dẫn) nếu là ngôn ngữ khác để làm cơ sở đánh giá (trong trường hợp có sự sai khác giữa bản dịch và bản gốc thì Tổ chuyên gia sẽ đánh giá dựa vào bản gốc). Nếu catalogue không thể hiện đầy đủ các thông số kỹ thuật của sản phẩm thì nhà thầu có thể cung cấp bản thuyết minh hoặc tài liệu tương tự để chứng minh. Trường hợp cần thiết, Chủ đầu tư sẽ gửi văn bản đề nghị xác nhận thông số kỹ thuật của sản phẩm từ nhà sản xuất hoặc đại lý phân phối chính thức tại Việt Nam.

- Các tài liệu khác trong E-HSDT bằng tiếng nước ngoài phải có bản dịch sang tiếng Việt Nam và nhà thầu chịu trách nhiệm pháp lý về tính chính xác của nội dung dịch thuật khi phát hành. Trong trường hợp có sự sai khác giữa bản dịch và bản gốc thì Tổ chuyên gia sẽ đánh giá dựa vào bản gốc.

- Nếu tài liệu được cấp trực tuyến: Nhà thầu cung cấp bản được tải từ website/công thông tin điện tử mà tài liệu được đăng tải. Nhà thầu phải chịu trách nhiệm về tính hợp lệ, trung thực và chính xác của tài liệu và cung cấp đường dẫn để tra cứu nếu được yêu cầu.

- Đối với tài liệu có chữ ký và đóng dấu của nước ngoài thì phải tuân thủ theo Nghị định 111/2011/NĐ-CP được sửa đổi, bổ sung tại Nghị định số 196/2025/NĐ-CP .

- Đối với giấy chứng nhận đạt tiêu chuẩn chất lượng: Nhà thầu cung cấp file scan màu từ bản gốc hoặc bản sao có chứng thực hoặc bản sao có đóng dấu xác nhận của tổ chức đứng tên công bố tiêu chuẩn áp dụng (hoặc đăng ký lưu hành) hoặc nhà nhập khẩu/nhà phân phối, kèm tài liệu chứng minh như: số lưu hành/giấy phép nhập khẩu/tài liệu chứng minh nhà phân phối.

- Trong mọi trường hợp, nhà thầu chịu hoàn toàn trách nhiệm pháp lý về tính hợp lệ, trung thực, chính xác của tất cả tài liệu cung cấp.